

Số: 449 /TB-UBND

*Hiệp Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2022*

**THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**

**Để thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc các xã Đoan Bái,  
Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa (tại thôn Danh Thượng 1 và  
Danh Thượng 2, xã Danh Thắng)**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 Ban hành Quy định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh; số 20/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh; số 70/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh ; số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; số 551/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Hiệp Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc các xã Đoan Bái, Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1082/TTr-TNMT ngày 18 tháng 7 năm 2022.

UBND huyện Hiệp Hòa thông báo như sau:

**1. Thu hồi đất:**

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: **14.744,7 m<sup>2</sup>** đất. Trong đó:
  - + Diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm của các hộ gia đình, cá nhân: 12.150,1 m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khác của các hộ gia đình, cá nhân: 1.033,1 m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đất năng lượng: 445,7 m<sup>2</sup>;
  - + Diện tích đất giao thông, thủy lợi: 1.115,8 m<sup>2</sup>.
- Địa điểm: Tại thôn Danh Thượng 1 và thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Tổng số hộ bị thu hồi đất, ảnh hưởng bởi dự án khoảng: 37 hộ và 01 tổ chức (*Có danh sách: tên chủ sử dụng đất, diện tích thửa đất, số thửa và tờ bản đồ trích lục địa chính, loại đất kèm theo*)

**2. Lý do thu hồi:** Thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc các xã Đoan Bái, Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa (tại thôn Danh Thượng 1 và thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng).

**3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:** Xong trong tháng 7/2022

**4. Dự kiến kế hoạch di chuyển trong tháng 10 năm 2022:**

Các tổ chức, hộ gia đình ông (bà) có tên tại mục 1 Thông báo này có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất và CCN huyện và UBND xã Danh Thắng để thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, có trách nhiệm thông báo đến các thành viên trong tổ chức, hộ gia đình về nội dung thu hồi đất. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Trung tâm PTQĐ và CCN huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND xã Danh Thắng và các cơ quan liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện dự án theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan: TN&MT, TT PTQĐ&CCN, CN VP ĐKĐĐ huyện;, Ban QLDA ĐTXD huyện;
- UBND xã Danh Thắng;
- Các hộ dân có đất thu hồi;
- Công TTĐT huyện;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khanh**

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG HẠ TẦNG  
ĐIỂM DÂN CƯ THUỘC CÁC XÃ ĐOAN BÁI, DANH THẮNG, HUYỆN HIỆP HÒA (TẠI THÔN DANH THƯỢNG 1 VÀ  
DANH THƯỢNG 2, XÃ DANH THẮNG)**

**Địa điểm: thôn Danh Thượng 1 và Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang**

*(Kèm theo Thông báo số 449/TB-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Hiệp Hòa)*

Stt	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
A	B	C	D	E	1	2	3	4=2-3	5
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Danh Thượng 1	310	38	LUC	416,4	416,4	0,0	
2	Nguyễn Đình Tôn	Danh Thượng 1	309	38	LUC	450,8	450,8	0,0	
3	Nguyễn Thị Tế (con Nguyễn Văn Quý)	Danh Thượng 1	341	38	LUC	443,8	443,8	0,0	
4	Nguyễn Văn Chính	Danh Thượng 1	359	38	LUC	436,7	436,7	0,0	
			385	38	BHK	93,5	93,5	0,0	
5	Nguyễn Văn Lân	Danh Thượng 1	378	38	LUC	422,9	422,9	0,0	
6	Nguyễn Thị Hải (Ông Nguyễn Văn Chung là chủ sử dụng đã chết). Hàng thừa kế của ông Nguyễn Văn Chung gồm: Bà Nguyễn Thị Hải - vợ, Ông Nguyễn Văn Du - con, bà Nguyễn Thị Yên - con, bà Nguyễn Thị Oanh - con, bà Nguyễn Thị Ngọc - con, ông Nguyễn Văn Dụ - con, bà Nguyễn Thị Niên - con. Hàng thừa kế của bà Nguyễn Thị Châm (mẹ đẻ ông Chung) gồm: Ông Nguyễn Văn Cư - chồng, ông Nguyễn Văn Hồng-con, bà Nguyễn Thị Thắm-con.	Danh Thượng 1	429	38	LUC	361,9	359,5	2,4	
		Danh Thượng 1	387	38	LUC	263,9	263,9	0,0	
7	Nguyễn Đình Thành	Danh Thượng 1	386	38	LUC	197,2	197,2	0,0	
8	Nguyễn Đức Chiến	Danh Thượng 1	407	38	LUC	598,4	598,4	0,0	

9	Nguyễn Đức Trung (Ông Nguyễn Hữu Thăng là chủ sử dụng đã chết). Hàng thừa kế của ông Thăng gồm: Ông Nguyễn Đức Long - con, ông Nguyễn Đức Trọng - con, ông Nguyễn Đức Thủy - con, ông Nguyễn Đức Trung - con, bà Nguyễn Thị Hậu - con, bà Nguyễn Thị Hoa - con.	Danh Thượng 1	409	38	LUC	381,0	380,5	0,5	
10	Nguyễn Văn Thanh (Bà Nguyễn Thị Xuân là chủ sử dụng đã chết). Hàng thừa kế gồm: Ông Nguyễn Văn Thanh - con, ông Nguyễn Văn Hải - con.	Danh Thượng 1	408	38	LUC	242,4	242,4	0,0	
11	La Quý Dương	Danh Thượng 1	311	38	BHK	179,4	161,8	17,6	
12	La Thị Chanh (con trai La Văn Hiệu)	Danh Thượng 1	340	38	BHK	163,0	163,0	0,0	
			339	38	BHK	120,4	116,6	3,8	
13	La Văn Hữu (Chủ sử dụng là ông La Văn Cơ đã chết). Hàng thừa kế của ông La Văn Cơ gồm: Bà La Thị Hải, ông La Quý Dương, ông La Duy Đồng, bà La Thị Xuân, bà La Thị Thu, bà La Thị Tình, ông La Văn Hữu	Danh Thượng 1	376	38	BHK	200,4	200,4	0,0	
			377	38	BHK	255,5	255,5	0,0	
14	Nguyễn Đức Long	Danh Thượng 1	308	38	BHK	235,7	235,7	0,0	
15	Vũ Đình Mão	Danh Thượng 1	342	38	BHK	180,1	180,1	0,0	
16	Nguyễn Hồng Trường	Danh Thượng 1	358	38	BHK	245,0	244,6	0,4	
17	Nguyễn Văn Cận	Danh Thượng 1	379	38	BHK	143,5	143,5	0,0	

18	La Thị Cam (Chủ sử dụng là ông Hoàng Văn Phong đã chết). Thành viên hàng thừa kế gồm: Bà La Thị Cam, bà Hoàng Thị Lưu, ông Hoàng Văn Ly, bà Hoàng Thị Lương, bà Hoàng Thị Phương, ông Hoàng Văn Thủy, ông Hoàng Thanh Hải, bà Hoàng Thị Bón, bà Nguyễn Thị Hoạt, bà Hoàng Thị Sang, ông Hoàng Văn Tâm, bà Hoàng Thị Trọng, ông Hoàng Văn Hồng, ông Hoàng Văn Tính	Danh Thượng 1	171	38	LNK	320,4	320,4	0,0	
19	La Thị Lan	Danh Thượng 1	170	38	LNK	122,0	122,0	0,0	
			172	38	LNK	97,8	97,3	0,5	
20	La Văn Xuân	Danh Thượng 1	388	38	BHK	94,1	94,1	0,0	
			155	38	LNK	235,2	235,2	0,0	
			156	38	LNK	258,2	258,2	0,0	
21	Tô Đức Dụ (La Tuấn Khương)	Danh Thượng 2	380	3	LUC	208,7	208,7	0,0	
22	La Văn Hiến	Danh Thượng 2	265	31	LUC	123,4	123,4	0,0	
23	Nguyễn Đình Chín	Danh Thượng 2	243	31	LUC	299,8	299,8	0,0	
			232	31	LUC	422,2	421,8	0,4	
24	Tô Trọng Giảng (vợ là Thu)	Danh Thượng 2	233	31	LUC	401,8	398,9	2,9	
25	Nguyễn Thị Hiến (Chủ sử dụng là ông La Văn Thi đã chết). Hàng thừa kế thứ nhất của ông Thi gồm: vợ Nguyễn Thị Hiến, con La Thị Thoa, con La Thị Lưu, con La Văn Mạnh.	Danh Thượng 2	266	31	LUC	238,0	238,0	0,0	
26	Nguyễn Văn Lai (vợ là Tình)	Danh Thượng 2	241	31	LUC	246,0	246,0	0,0	
27	Phí Trung Thiện (vợ Nguyễn Thị Quyền)	Danh Thượng 2	267	31	LUC	301,7	301,7	0,0	
28	Nguyễn Văn Tiếp (vợ La Thị Giảng)	Danh Thượng 2	268	31	LUC	189,3	189,3	0,0	
29	Nguyễn Văn Quế	Danh Thượng 2	269	31	LUC	368,1	368,1	0,0	
			236	31	LUC	156,4	156,4	0,0	
30	Nguyễn Văn Thư (vợ là Nghi)	Danh Thượng 2	270	31	LUC	418,1	418,1	0,0	
31	La Dương Hưng	Danh Thượng 2	379	31	LUC	442,7	442,7	0,0	
			378	31	LUC	279,5	279,5	0,0	

32	Nguyễn Văn Tuấn (vợ là Nguyễn Thị Lan)	Danh Thượng 2	238	31	LUC	182,3	182,3	0,0	
33	Nguyễn Tiến Quang (vợ là Nguyễn Thị Luyện)	Danh Thượng 2	239	31	LUC	165,5	165,5	0,0	
34	La Văn Dũng	Danh Thượng 2	237	31	LUC	179,4	179,4	0,0	
35	Nguyễn Hoàng Sâm	Danh Thượng 2	235	31	LUC	324,5	324,5	0,0	
			272	31	LUC	310,4	310,4	0,0	
36	Nguyễn Văn An (vợ là Mến)	Danh Thượng 2	284	31	LUC	399,1	399,1	0,0	
37	La Văn Thắng	Danh Thượng 2	283	31	LUC	395,2	395,2	0,0	
38	UBND xã Danh Thắng	Danh Thượng 2	103	3	DNL	536,2	445,7	90,5	
		Danh Thượng 2	273	31	DGT	31,3	31,3	0,0	
		Danh Thượng 2	285	31	DTL	396,7	296,4	100,3	
		Danh Thượng 2	242	31	DGT	30,5	30,5	0,0	
		Danh Thượng 2	278	31	DGT	179,7	19,3	160,4	
		Danh Thượng 2	34	3	DGT	24.199,4	516,2	23.683,2	
		Danh Thượng 1	410	38	DGT	358,8	33,9	324,9	
		Danh Thượng 1	48	7	DGT	16.113,8	188,2	15.925,6	
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>55.058,1</b>	<b>14.744,7</b>	<b>40.313,4</b>	